

Phụ lục 10

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH Học kỳ : II - Năm học : 2022 - 2023

Môn học/Nhóm : GDQP – AN – Nhóm N 28
CBGD : Lê Văn Trung

Số tín chỉ : 05

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	.	BP. 1	BP. 2	BP. 3	BP. 4	BP. 5	ĐQT	ĐT	ĐHP	GHI CHÚ
1	2122220031	Phạm Kỳ	Anh	27/04/2001	CCQ2222A									
2	2121130047	Phan Nữ Quỳnh	Anh	08/06/1990	CCQ2124F	7,5	7,0	7,0	9,0	7,5	7,6	4,0	5,4	
3	2122170805	Nguyễn Tri	Bảo	12/04/2004	CCQ2222A									
4	2122220019	Huỳnh Quốc Nhật	Cường	21/10/2004	CCQ2222A	8,0	8,0	8,0	8,0	8,0	8,0	6,0	6,8	
5	2122240031	Lê Thị Thùy	Dung	01/10/2001	CCQ2224A	7,5	7,0	7,0	8,3	7,5	7,5	6,8	7,1	
6	2122110184	Nguyễn Trần Tiến	Dũng	03/10/2004	CCQ2222A	7,0	7,0	7,0	9,6	7,5	7,6	6,6	7,0	
7	2122110290	Lê Anh	Duy	12/05/2004	CCQ2222A	7,0	7,0	7,0	9,0	7,5	7,5	6,4	6,8	
8	2122240042	Trần Thị Mỹ	Duyên	20/01/2004	CCQ2224B	7,0	7,5	7,0	9,0	7,5	7,6	5,6	6,4	
9	2122220005	Nguyễn Hoàng	Dương	22/03/2004	CCQ2222A	7,0	7,0	6,5	6,0	7,0	6,7	5,8	6,2	
10	2122240004	Nguyễn Tấn	Đạt	27/08/2000	CCQ2224A	7,5	7,5	7,5	8,0	7,5	7,6	7,0	7,2	
11	2122220004	Phùng Minh	Đạt	22/09/2003	CCQ2222A	7,0	6,5	7,0	7,3	7,5	7,1	5,8	6,3	
12	2122110212	Thái Hồ Tiến	Đạt	06/08/2003	CCQ2222A	7,0	6,5	7,0	5,0	7,5	6,6	6,4	6,5	
13	2122200245	Lê Anh	Đức	12/04/2004	CCQ2220G									
14	2122240007	Hồ Thị	Giang	25/12/1999	CCQ2224A	7,0	7,0	7,5	5,6	7,5	6,9	6,8	6,8	
15	2122240055	Võ Thị Thu	Hà	23/01/2004	CCQ2224B	7,0	7,0	7,0	5,0	7,5	6,7	7,0	6,9	
16	2122110222	Cao Dũy	Hào	31/08/2004	CCQ2222A	8,0	8,0	8,0	9,6	8,0	8,3	5,8	6,8	
17	2122240017	Trần Ngọc	Hân	04/03/2004	CCQ2224A	7,0	7,0	7,0	7,0	7,5	7,1	7,8	7,5	
18	2122110159	Châu Lê Thanh	Hậu	01/06/2004	CCQ2222A	6,5	7,0	7,0	8,3	7,5	7,3	7,4	7,3	
19	2122110056	Lê Anh	Hậu	23/07/2004	CCQ2222A	7,0	7,0	7,0	9,3	7,5	7,6	7,2	7,3	
20	2122240038	Kim Thị Bé	Hiền	01/12/2002	CCQ2224B	7,5	7,0	7,0	7,3	7,5	7,3	5,6	6,3	
21	2122220024	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	18/03/2004	CCQ2222A	8,5	8,5	7,0	9,6	8,5	8,4	5,2	6,5	
22	2122240028	Hồ Thị Kim	Hoa	08/05/2004	CCQ2224A	7,5	7,0	8,0	8,6	7,5	7,7	6,0	6,7	
23	2122240052	Lê Công	Huy	26/06/1999	CCQ2224B	7,0	7,0	7,0	8,3	8,0	7,5	7,0	7,2	
24	2122220023	Lê Công Đức	Huy	27/08/2004	CCQ2222A	7,0	7,0	8,0	6,6	7,5	7,2	6,4	6,7	

25	2122110300	Nguyễn Thanh	Huy	07/09/2004	CCQ2222A	7,0	7,5	8,0	7,0	7,5	7,4	6,6	6,9	
26	2122240160	Tô Minh	Huy	29/10/2004	CCQ2224B	7,0	7,0	7,5	8,0	8,0	7,5	5,2	6,1	
27	2122110027	Bùi Trung	Hưng	30/04/2004	CCQ2222A	6,5	7,0	7,0	9,6	7,5	7,5	5,6	6,4	
28	2122170481	Hồ Tấn	Hưng	18/07/2004	CCQ2222A	7,0	7,0	7,0	9,3	7,5	7,6	6,8	7,1	
29	2122240048	Trần Khánh	Hưng	02/02/2004	CCQ2224B	7,5	7,5	8,0	7,3	8,0	7,7	6,0	6,7	
30	2121100007	Nguyễn Thị Minh	Hương	09/03/2003	CCQ2110A	7,0	7,0	7,5	8,3	7,5	7,5	5,6	6,3	
31	2122150003	Danh Trần Phi	Khanh	29/10/2004	CCQ2222A	6,5	7,0	7,0	6,6	7,0	6,8	6,4	6,6	
32	2122220030	Đặng Văn	Khánh	20/02/2004	CCQ2222A									
33	2122110093	Châu Đăng	Khoa	13/08/2004	CCQ2224B									
34	2122240040	Nguyễn Anh	Kiệt	12/01/2004	CCQ2224B	7,5	7,0	7,0	8,3	7,5	7,5	7,0	7,2	
35	2122240027	Nguyễn Trần Kim	Linh	02/09/2004	CCQ2224A									
36	2122220021	Huỳnh Tấn	Lực	16/05/2003	CCQ2222A	8,0	8,0	8,5	10,0	8,5	8,6	7,0	7,6	
37	2122240021	Đường Thúc	Ly	11/12/2004	CCQ2224A	7,5	7,0	7,0	6,0	7,5	7,0	6,0	6,4	
38	2122240032	Vũ Thị Ngọc	Mai	01/01/2004	CCQ2224A	8,0	8,0	8,0	10,0	8,0	8,4	6,8	7,4	
39	2122220032	Hứa Đức	Mạnh	15/02/2004	CCQ2222A	7,0	7,0	7,0	8,3	7,5	7,4	4,8	5,8	
40	2122220017	Đỗ Thành	Nam	15/09/2004	CCQ2222A	7,0	7,0	6,5	7,6	7,0	7,0	5,2	5,9	
41	2122220034	La Dương Ngọc	Ngân	12/09/2002	CCQ2222A	7,5	7,0	7,0	5,0	7,5	6,8	5,0	5,7	
42	2122240010	Lê Thị Xuân	Ngân	20/10/2004	CCQ2224A	7,5	7,0	7,0	9,3	7,5	7,7	5,4	6,3	
43	2122240020	Nguyễn Thị Kim	Ngân	20/11/2004	CCQ2224A									
44	2122220008	Lương Hoàng	Nhật	02/01/2004	CCQ2222A	7,0	7,0	7,0	9,0	7,0	7,4	7,2	7,3	
45	2122240050	Lê Uyên	Nhi	06/07/2003	CCQ2224B	7,0	7,0	7,0	9,0	7,5	7,5	6,2	6,7	
46	2122240025	Mai Ngọc Ý	Nhi	19/01/2004	CCQ2224A	7,5	7,0	7,0	6,0	7,5	7,0	7,6	7,4	
47	2122240062	Ông Thị Thiên	Nhi	04/10/2004	CCQ2224B	7,0	7,0	7,0	8,6	7,5	7,4	7,6	7,5	
48	2122240022	Phạm Thị Yến	Nhi	08/08/2004	CCQ2224A	7,0	7,0	7,0	8,0	7,5	7,3	7,0	7,1	
49	2122240024	Nguyễn Tú	Như	20/01/2004	CCQ2224A	7,5	7,5	7,5	5,0	7,5	7,0	7,8	7,5	
50	2122220006	Nguyễn Tấn	Phát	26/08/2003	CCQ2222A	7,0	7,0	6,5	5,0	7,5	6,6	5,4	5,9	
51	2122220009	Nguyễn Văn	Phong	08/03/2004	CCQ2222A	7,0	7,5	7,0	8,3	7,5	7,5	5,0	6,0	
52	2122110451	Lê Hồ Xuân	Phương	14/08/2004	CCQ2222A	6,5	6,5	7,0	8,6	7,0	7,1	5,0	5,8	
53	2122240156	Đỗ Anh	Quốc	16/10/2002	CCQ2224B	7,5	7,5	7,0	9,3	7,5	7,8	5,6	6,5	
54	2122240058	Ngô Nguyễn Thanh	Quyên	29/05/2004	CCQ2224B	7,0	7,5	7,0	5,0	7,5	6,8	6,8	6,8	
55	2122240060	Vũ Thị Trúc	Quỳnh	27/10/2004	CCQ2224B	7,5	7,0	7,0	5,0	7,5	6,8	5,8	6,2	
56	2122240026	Lê Hồng Anh	Sang	15/09/2004	CCQ2224A									
57	2122110188	Lâm Chí	Sương	01/06/2002	CCQ2222A	7,5	7,0	7,0	7,6	7,5	7,3	6,8	7,0	
58	2122220020	Trần Thị Thu	Sương	07/01/2004	CCQ2222A	8,5	8,5	7,0	9,6	8,5	8,4	5,6	6,7	
59	2122220012	Lê Phát	Tài	28/02/2004	CCQ2222A	7,0	6,5	7,0	5,0	7,0	6,5	6,6	6,6	
60	2122110002	Nguyễn Thanh	Tâm	06/10/2003	CCQ2222A	6,5	7,0	7,0	9,3	7,5	7,5	6,0	6,6	
61	2122220016	Nguyễn Ngọc	Thạch	16/06/2001	CCQ2222A	7,0	6,5	7,5	10,0	7,5	7,7	4,8	6,0	
62	2122110071	Thạch Xuân	Thành	15/01/2004	CCQ2222A	6,5	6,5	6,5	8,0	7,5	7,0	6,2	6,5	
63	2122240009	Đỗ Thị	Thảo	09/03/2000	CCQ2224A	7,5	7,5	7,0	5,0	7,5	6,9	6,2	6,5	
64	2122240053	Nguyễn Phạm Thanh	Thảo	28/10/2004	CCQ2224B	8,0	8,0	8,0	7,6	8,5	8,0	6,0	6,8	

65	2122220018	Nguyễn Phúc Hoàng	Thông	26/09/2004	CCQ2222A	7,0	7,0	7,0	7,6	7,5	7,2	5,2	6,0	
66	2122220010	Nguyễn Văn	Thuận	12/10/2004	CCQ2222A	7,0	7,0	7,0	9,0	7,5	7,5	5,8	6,5	
67	2122220015	Trương Ngọc	Thuận	11/05/2004	CCQ2222A	7,0	7,0	7,0	6,0	7,5	6,9	6,4	6,6	
68	2122240039	Chu Thị	Thúy	16/11/1998	CCQ2224B	7,0	7,0	7,0	6,0	7,5	6,9	6,0	6,4	
69	2122240016	Nguyễn Thanh	Thư	10/12/2004	CCQ2224A	8,0	8,0	8,0	8,3	8,0	8,1	7,4	7,7	
70	2122110174	Hồ Trí	Thức	11/01/2004	CCQ2222A	7,0	7,0	7,0	9,6	7,0	7,5	5,4	6,2	
71	2122110068	Trần Ngọc	Ti	25/03/2004	CCQ2222A	7,0	7,0	7,0	7,6	7,5	7,2	5,6	6,2	
72	2122240155	Nguyễn Thị Hoài	Tình	10/08/2002	CCQ2224B	7,0	7,0	7,0	8,6	7,5	7,4	4,6	5,7	
73	2122240013	Đàng Thị Mỹ Kim	Tiến	23/04/2001	CCQ2224A	7,0	7,5	7,0	8,6	7,5	7,5	4,8	5,9	
74	2122240015	Bùi Thị Kim	Tình	16/03/2004	CCQ2224A	7,5	7,0	7,0	5,0	7,5	6,8	6,6	6,7	
75	2122240035	Hồ Thị Huyền	Trang	24/10/2004	CCQ2224B	8,5	8,0	8,5	10,0	8,0	8,6	7,0	7,6	
76	2122240059	Huỳnh Nguyễn Bảo	Trâm	19/06/2004	CCQ2224B	7,0	7,5	7,0	5,3	7,5	6,9	7,4	7,2	
77	2122240012	Hồ Thị Quế	Trân	25/07/2002	CCQ2224A	7,5	7,0	7,0	6,0	7,5	7,0	4,8	5,7	
78	2122240205	Lâm Đoàn Quốc	Trí	07/05/2004	CCQ2224B	7,0	7,0	7,0	9,6	7,5	7,6	6,0	6,6	
79	2122240014	Nguyễn Thanh Minh	Trí	23/12/2001	CCQ2224A									
80	2122220007	Bùi Thị Tú	Trình	09/02/2004	CCQ2222A	7,0	7,5	7,0	8,0	7,5	7,4	5,4	6,2	
81	2122220026	Trần Minh	Tuấn	20/08/2004	CCQ2222A	7,5	7,5	8,0	7,0	8,0	7,6	7,0	7,2	
82	2122110322	Trần Anh	Ty	30/09/2004	CCQ2222A									
83	2122240212	Hồ Thị Phương	Uyên	13/06/2004	CCQ2224B	7,5	7,0	7,0	9,0	7,5	7,6	6,2	6,8	
84	2122240054	Nguyễn Trần Thảo	Uyên	02/12/2004	CCQ2224B	7,5	7,5	8,0	8,0	8,5	7,9	6,4	7,0	
85	2122240158	Nguyễn Thuý	Vân	27/10/2004	CCQ2224B	7,0	7,0	6,5	5,0	7,5	6,6	7,0	6,8	
86	2122240047	Nguyễn Thị	Vi	04/08/2003	CCQ2224B	7,5	7,0	7,0	8,0	7,5	7,4	6,0	6,6	
87	2122240033	Trần Thị Diễm	Vy	20/06/2004	CCQ2224A	7,0	7,0	7,0	8,6	7,5	7,4	7,6	7,5	
88	2122240037	Võ Tường	Vy	31/01/2004	CCQ2224B	7,0	7,0	7,0	5,0	7,5	6,7	7,0	6,9	
89	2122220022	Nguyễn Thị Hồng	Yến	19/05/2004	CCQ2222A	7,5	7,5	7,5	6,0	7,5	7,2	6,6	6,8	

Ngày 31 tháng 5 năm 2023
Giảng viên



Lê Văn Trung

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC/HỌC PHẦN
Học kỳ: II - Năm học: 2022 - 2023

Môn học/Nhóm: GDQP – AN – Nhóm N32

Số tín chỉ: 05

CBGD : Lê Văn Trung

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	.	ĐQT	ĐT	ĐHP	GHI CHÚ
1	2122220031	Phạm Kỳ Anh	27/04/2001	CCQ2222A				
2	2121130047	Phan Nữ Quỳnh Anh	08/06/1990	CCQ2124F	7,6	4,0	5,4	
3	2122170805	Nguyễn Tri Bảo	12/04/2004	CCQ2222A				
4	2122220019	Huỳnh Quốc Nhật Cường	21/10/2004	CCQ2222A	8,0	6,0	6,8	
5	2122240031	Lê Thị Thùy Dung	01/10/2001	CCQ2224A	7,5	6,8	7,1	
6	2122110184	Nguyễn Trần Tiến Dũng	03/10/2004	CCQ2222A	7,6	6,6	7,0	
7	2122110290	Lê Anh Duy	12/05/2004	CCQ2222A	7,5	6,4	6,8	
8	2122240042	Trần Thị Mỹ Duyên	20/01/2004	CCQ2224B	7,6	5,6	6,4	
9	2122220005	Nguyễn Hoàng Dương	22/03/2004	CCQ2222A	6,7	5,8	6,2	
10	2122240004	Nguyễn Tấn Đạt	27/08/2000	CCQ2224A	7,6	7,0	7,2	
11	2122220004	Phùng Minh Đạt	22/09/2003	CCQ2222A	7,1	5,8	6,3	
12	2122110212	Thái Hồ Tiến Đạt	06/08/2003	CCQ2222A	6,6	6,4	6,5	
13	2122200245	Lê Anh Đức	12/04/2004	CCQ2220G				
14	2122240007	Hồ Thị Giang	25/12/1999	CCQ2224A	6,9	6,8	6,8	
15	2122240055	Võ Thị Thu Hà	23/01/2004	CCQ2224B	6,7	7,0	6,9	
16	2122110222	Cao Dũy Hào	31/08/2004	CCQ2222A	8,3	5,8	6,8	
17	2122240017	Trần Ngọc Hân	04/03/2004	CCQ2224A	7,1	7,8	7,5	
18	2122110159	Châu Lê Thanh Hậu	01/06/2004	CCQ2222A	7,3	7,4	7,3	
19	2122110056	Lê Anh Hậu	23/07/2004	CCQ2222A	7,6	7,2	7,3	
20	2122240038	Kim Thị Bé Hiền	01/12/2002	CCQ2224B	7,3	5,6	6,3	
21	2122220024	Nguyễn Thị Thanh Hiền	18/03/2004	CCQ2222A	8,4	5,2	6,5	
22	2122240028	Hồ Thị Kim Hoa	08/05/2004	CCQ2224A	7,7	6,0	6,7	
23	2122240052	Lê Công Huy	26/06/1999	CCQ2224B	7,5	7,0	7,2	
24	2122220023	Lê Công Đức Huy	27/08/2004	CCQ2222A	7,2	6,4	6,7	
25	2122110300	Nguyễn Thanh Huy	07/09/2004	CCQ2222A	7,4	6,6	6,9	
26	2122240160	Tô Minh Huy	29/10/2004	CCQ2224B	7,5	5,2	6,1	
27	2122110027	Bùi Trung Hưng	30/04/2004	CCQ2222A	7,5	5,6	6,4	

28	2122170481	Hồ Tấn	Hưng	18/07/2004	CCQ2222A	7,6	6,8	7,1	
29	2122240048	Trần Khánh	Hưng	02/02/2004	CCQ2224B	7,7	6,0	6,7	
30	2121100007	Nguyễn Thị Minh	Hương	09/03/2003	CCQ2110A	7,5	5,6	6,3	
31	2122150003	Danh Trần Phi	Khanh	29/10/2004	CCQ2222A	6,8	6,4	6,6	
32	2122220030	Đặng Văn	Khánh	20/02/2004	CCQ2222A				
33	2122110093	Châu Đăng	Khoa	13/08/2004	CCQ2224B				
34	2122240040	Nguyễn Anh	Kiệt	12/01/2004	CCQ2224B	7,5	7,0	7,2	
35	2122240027	Nguyễn Trần Kim	Linh	02/09/2004	CCQ2224A				
36	2122220021	Huỳnh Tấn	Lực	16/05/2003	CCQ2222A	8,6	7,0	7,6	
37	2122240021	Đường Thúc	Ly	11/12/2004	CCQ2224A	7,0	6,0	6,4	
38	2122240032	Vũ Thị Ngọc	Mai	01/01/2004	CCQ2224A	8,4	6,8	7,4	
39	2122220032	Hứa Đức	Mạnh	15/02/2004	CCQ2222A	7,4	4,8	5,8	
40	2122220017	Đỗ Thành	Nam	15/09/2004	CCQ2222A	7,0	5,2	5,9	
41	2122220034	La Dương Ngọc	Ngân	12/09/2002	CCQ2222A	6,8	5,0	5,7	
42	2122240010	Lê Thị Xuân	Ngân	20/10/2004	CCQ2224A	7,7	5,4	6,3	
43	2122240020	Nguyễn Thị Kim	Ngân	20/11/2004	CCQ2224A				
44	2122220008	Lương Hoàng	Nhật	02/01/2004	CCQ2222A	7,4	7,2	7,3	
45	2122240050	Lê Uyên	Nhi	06/07/2003	CCQ2224B	7,5	6,2	6,7	
46	2122240025	Mai Ngọc Ý	Nhi	19/01/2004	CCQ2224A	7,0	7,6	7,4	
47	2122240062	Ông Thị Thiên	Nhi	04/10/2004	CCQ2224B	7,4	7,6	7,5	
48	2122240022	Phạm Thị Yển	Nhi	08/08/2004	CCQ2224A	7,3	7,0	7,1	
49	2122240024	Nguyễn Tú	Như	20/01/2004	CCQ2224A	7,0	7,8	7,5	
50	2122220006	Nguyễn Tấn	Phát	26/08/2003	CCQ2222A	6,6	5,4	5,9	
51	2122220009	Nguyễn Văn	Phong	08/03/2004	CCQ2222A	7,5	5,0	6,0	
52	2122110451	Lê Hồ Xuân	Phương	14/08/2004	CCQ2222A	7,1	5,0	5,8	
53	2122240156	Đỗ Anh	Quốc	16/10/2002	CCQ2224B	7,8	5,6	6,5	
54	2122240058	Ngô Nguyễn Thanh	Quyên	29/05/2004	CCQ2224B	6,8	6,8	6,8	
55	2122240060	Vũ Thị Trúc	Quỳnh	27/10/2004	CCQ2224B	6,8	5,8	6,2	
56	2122240026	Lê Hồng Anh	Sang	15/09/2004	CCQ2224A				
57	2122110188	Lâm Chí	Sương	01/06/2002	CCQ2222A	7,3	6,8	7,0	
58	2122220020	Trần Thị Thu	Sương	07/01/2004	CCQ2222A	8,4	5,6	6,7	
59	2122220012	Lê Phát	Tài	28/02/2004	CCQ2222A	6,5	6,6	6,6	
60	2122110002	Nguyễn Thanh	Tâm	06/10/2003	CCQ2222A	7,5	6,0	6,6	
61	2122220016	Nguyễn Ngọc	Thạch	16/06/2001	CCQ2222A	7,7	4,8	6,0	
62	2122110071	Thạch Xuân	Thành	15/01/2004	CCQ2222A	7,0	6,2	6,5	
63	2122240009	Đỗ Thị	Thảo	09/03/2000	CCQ2224A	6,9	6,2	6,5	
64	2122240053	Nguyễn Phạm Thanh	Thảo	28/10/2004	CCQ2224B	8,0	6,0	6,8	
65	2122220018	Nguyễn Phúc Hoàng	Thông	26/09/2004	CCQ2222A	7,2	5,2	6,0	
66	2122220010	Nguyễn Văn	Thuận	12/10/2004	CCQ2222A	7,5	5,8	6,5	
67	2122220015	Trương Ngọc	Thuận	11/05/2004	CCQ2222A	6,9	6,4	6,6	

68	2122240039	Chu Thị	Thúy	16/11/1998	CCQ2224B	6,9	6,0	6,4	
69	2122240016	Nguyễn Thanh	Thư	10/12/2004	CCQ2224A	8,1	7,4	7,7	
70	2122110174	Hồ Trí	Thức	11/01/2004	CCQ2222A	7,5	5,4	6,2	
71	2122110068	Trần Ngọc	Ti	25/03/2004	CCQ2222A	7,2	5,6	6,2	
72	2122240155	Nguyễn Thị Hoài	Tĩnh	10/08/2002	CCQ2224B	7,4	4,6	5,7	
73	2122240013	Đàng Thị Mỹ Kim	Tiến	23/04/2001	CCQ2224A	7,5	4,8	5,9	
74	2122240015	Bùi Thị Kim	Tĩnh	16/03/2004	CCQ2224A	6,8	6,6	6,7	
75	2122240035	Hồ Thị Huyền	Trang	24/10/2004	CCQ2224B	8,6	7,0	7,6	
76	2122240059	Huỳnh Nguyễn Bảo	Trâm	19/06/2004	CCQ2224B	6,9	7,4	7,2	
77	2122240012	Hồ Thị Quế	Trân	25/07/2002	CCQ2224A	7,0	4,8	5,7	
78	2122240205	Lâm Đoàn Quốc	Trí	07/05/2004	CCQ2224B	7,6	6,0	6,6	
79	2122240014	Nguyễn Thanh Minh	Trí	23/12/2001	CCQ2224A				
80	2122220007	Bùi Thị Tú	Trinh	09/02/2004	CCQ2222A	7,4	5,4	6,2	
81	2122220026	Trần Minh	Tuấn	20/08/2004	CCQ2222A	7,6	7,0	7,2	
82	2122110322	Trần Anh	Ty	30/09/2004	CCQ2222A				
83	2122240212	Hồ Thị Phương	Uyên	13/06/2004	CCQ2224B	7,6	6,2	6,8	
84	2122240054	Nguyễn Trần Thảo	Uyên	02/12/2004	CCQ2224B	7,9	6,4	7,0	
85	2122240158	Nguyễn Thuý	Vân	27/10/2004	CCQ2224B	6,6	7,0	6,8	
86	2122240047	Nguyễn Thị	Vi	04/08/2003	CCQ2224B	7,4	6,0	6,6	
87	2122240033	Trần Thị Diễm	Vy	20/06/2004	CCQ2224A	7,4	7,6	7,5	
88	2122240037	Võ Tường	Vy	31/01/2004	CCQ2224B	6,7	7,0	6,9	
89	2122220022	Nguyễn Thị Hồng	Yến	19/05/2004	CCQ2222A	7,2	6,6	6,8	

Ngày 31 tháng 5 năm 2023
Giảng viên



Lê Văn Trung